

PHÂN TÍCH NHỮNG CÂU HÁT CHÂM BIẾM

1. Dàn ý phân tích Những câu hát châm biếm

a. Mở bài:

- Giới thiệu về ca dao, dân ca (khái niệm, đặc trưng về nội dung và nghệ thuật,...).
- Giới thiệu về “Những câu hát châm biếm” (khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật,...).

b. Thân bài:

- Bài 1:

+ Hai dòng đầu là câu hỏi của cái cò khi đang lặn lội nơi bờ ao gặp cô hay lam hay làm, liền cất tiếng hỏi => giới thiệu nhân vật.

+ “Giới thiệu” chân dung nhân vật “chú tôi”:

- Hay tửu hay tăm: nghiện rượu.
- Hay nước chè đặc: nghiện chè.
- Hay nằm ngủ trưa: lười biếng.
- Ngày thì ước những ngày mưa, đêm thì ước những đêm thừa trống canh: lười lao động, thích ăn chơi, hưởng thụ.

+ Hình ảnh đối lập với hình ảnh “chú tôi”:

- Cái cò lặn lội bờ ao: sự vất vả, cơ cực, lam lũ của người cháu.
- Cô yếm đào: người con gái xinh đẹp, giỏi giang.

=> Dùng hình ảnh nói ngược và phép đối lập, bài ca dao chế giễu những người nghiện ngập rượu chè, lười biếng, thích hưởng thụ trong xã hội.

- Bài 2:

+ Lời của thầy bói - phán những chuyện hiển nhiên mà ai cũng biết:

- Lời phán cụ thể, rõ ràng, chắc như đinh đóng cột những chuyện hiển nhiên của tạo hóa.
- Nói dựa, nói nước đôi.

+ Cách châm biếm, phê phán: dùng chính những lời lẽ của thầy bói để vạch trần bộ mặt lừa bịp, dối trá, gian xảo của hắn.

=> Bài ca dao phê phán, châm biếm những kẻ hành nghề mê tín dị đoan lừa lọc người khác để kiếm tiền, cũng phê phán những người ít hiểu biết, nhẹ dạ cả tin, tin vào những điều phản khoa học.

- Bài 3: Ý nghĩa tượng trưng của các con vật trong bài ca dao:

- + Con cò: người nông dân.
- + Cà cuống: những kẻ có thế lực, tai to mặt lớn.
- + Chim ri, chào mào: cai lệ, lính lệ.
- + Chim chích: những anh mõ làng.

=> Mỗi con vật tượng trưng cho một hạng người trong xã hội xưa, làm cho nội dung châm biếm, phê phán trở nên sâu sắc, kín đáo.

+ Khung cảnh đám ma như một đám rước hội, là dịp để mọi người đánh chén, tụ hội, chia chác om sòm.

+ Việc chọn con vật để nói về người giúp nội dung châm biếm trở nên sâu sắc toàn diện hơn.

+ Cảnh tượng trong bài không phù hợp với đám tang vì đám tang mà lại có cảnh chia chác, đánh chén linh đình.

=> Bài ca phê phán tục ma chay rườm rà, làm khổ thêm người nông dân trong xã hội cũ.

- Bài 4:

- Hình ảnh “cậu cai”:

+ Trang phục: nón dẫu lông gà, ngón tay đeo nhẫn, thể hiện sự giàu sang, kịch cỡm của cậu chỉ huy hạng bét.

+ “Áo ngắn đi mượn – quần dài đi thuê”: mỉa mai, pha chút thương hại cái thân phận thấp bé, của cậu cai nhưng lại thích ra oai, ta là người có quyền lực.

=> Bức chân dung biếm họa của cậu cai: lố lăng, kịch cỡm, thích phô trương, không có quyền lực nhưng luôn cố làm “ra dáng” để lừa bịp mọi người.

- Nghệ thuật châm biếm đặc sắc:

+ Gọi “cậu cai” với mục đích châm biếm, chế giễu những tên cai lệ không có quyền lực.

+ Dùng kiểu câu nêu “định nghĩa”, cũng như vài nét phác họa mỉa mai cậu cai xuất hiện như kẻ lố lăng, khoe mẽ, thảm hại.

+ Nghệ thuật phóng đại ba: năm được một chuyến sai >< sự thuê mượn những thứ xoàng xĩnh như áo ngắn, quần dài.

c. Kết bài:

- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của “Những câu hát châm biếm”:

+ Nội dung: phê phán thói hư tật xấu của những hạng người và sự việc đáng cười trong xã hội.

+ Nghệ thuật: thể thơ lục bát, hình ảnh so sánh, ẩn dụ, tượng trưng, biện pháp nói ngược, phóng đại,...

2. Phân tích ca dao, dân ca Những câu hát châm biếm

Trong ca dao - dân ca, ngoài những câu hát yêu thương, tình nghĩa, những câu hát than thân... còn nhiều câu hát mang nội dung hài hước, châm biếm nhằm phơi bày các hiện tượng ngược đời, phê phán những thói hư tật xấu, những hạng người và hiện tượng ngược đời, những thói hư tật xấu, những hạng người và hiện tượng đáng cười trong xã hội. Dưới đây là những bài được phổ biến rộng rãi trong dân gian.

Cái có lặn lội bờ ao,
Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng?
Chú tôi hay tửu hay tăm,
Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa.
Ngày thì ước những ngày mưa,
Đêm thì ước những đêm thừa trống canh

Trước hết, chúng ta thử điểm mặt xem đối tượng nhân dân ta châm biếm, chê trách là hạng người nào, là hiện tượng gì? Đó là "chú tôi" - một chàng trai làng - nào đó, là một ông thầy bói, là một "cậu cai" (trong bài học chính). Đó là một ông thầy cúng luôn tay gõ chập cheng, là "con mèo" - một loại quan chức, địa chủ trong làng. Đó còn là ông "quan tướng" (trong phần đọc thêm), về hiện tượng xã hội, ca dao châm biếm tập trung nói tới việc ma chay trong làng (bài 3, văn bản chính), hoặc cưới hỏi, lễ bái ở đình chùa... Tất cả những chân dung con người ấy điển hình cho loại người vô công rồi nghề, loại người chức sắc, quan lại từ nhỏ đến lớn, loại người chuyên nghề mê tín dị đoan,... Họ lười biếng, bê tha, gian dối, tàn ác, sách nhiễu nhân dân, gây ra biết bao hiện tượng tiêu cực trong xóm ngoài làng, gieo biết bao đau khổ cho nhân dân. Họ thật đáng cười, đáng chê trách và lên án.

Số cô chẳng giàu thì nghèo
 Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà.
 Số cô có mẹ có cha
 Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.
 Số cô có vợ có chồng,
 Sinh con đầu lòng, chẳng gái thì trai

Đây là lời của thầy bói nói với một cô gái đi xem bói. Bài ca dao châm biếm những người hành nghề mê tín dị đoan, lợi dụng lòng tin của những người nhẹ dạ dễ lừa gạt. Cách châm biếm thú vị ở chỗ dùng "gậy ông đập lưng ông", dùng chính lời của thầy bói để vạch trần bản chất bản chất bịp bợm của y.

Người ta không giàu thì là nghèo; chúng ta được sinh ra là bởi có cha mẹ; mẹ ta hẳn là đàn bà, cha ta hẳn đàn ông; ai rồi cũng phải có vợ có chồng; con cái không là con trai thì là con gái. Điều ấy là hiển nhiên, không còn phải đoán nữa. Lời thầy phán cứ trơn tuồn tuột, cái giọng của thầy cứ chắc chắn như là đinh đóng cột.

Kết cấu "chẳng...thì..." tuôn ra ào ạt, tưởng như có thể nói dài bao nhiêu cũng được. Người ta bật cười vì thầy phán toàn những điều hiển nhiên, toàn nói dựa nước đôi, lấp lửng. Bói như thế ai mà chẳng bói được? Ấy vậy mà vẫn có những kẻ cả tin, cứ gật gù cho lời thầy là phải, thầy thật là tài tình, biết được mệnh trời, thiên cơ thấu suốt.

Con cò chết rũ trên cây,
 Cò con mở lịch xem ngày làm ma.
 Cà cuống uống rượu la đà,
 Chim ri riu rít bò ra lấy phần.
 Chào mào thì đánh trống quân,
 Chim chích cời trần, vác mỗ đi rao

Mượn hình ảnh con cò, bài ca dao này phản ánh, khắc họa cảnh tượng một đám ma ở nông thôn ngày xưa. Hình ảnh đám ma hiện lên sinh động, nhiều nghịch lí. Đọc bài ca dao mà cười ra nước mắt.

Con cò chết rũ trên cây,
 Cò con mở lịch xem ngày làm ma

"Chết rũ" tức là chết đã nhiều ngày, tử khí bốc lên. Ấy thế mà chưa được chôn cất tử tế. Hình ảnh về cái chết của con cò thật thảm thương! Vậy mà "cò con" cứ phải dè dặt theo hủ

tục ma chay: mở lịch chọn ngày làm ma cho đúng với thủ tục và quan niệm tang chế. Thế rồi, cái thủ tục lằng nhằng ấy cũng xong, đám tang diễn ra nhưng hết sức đau lòng.

Hình ảnh đám ma đã phản ánh những hủ tục ma chay trong làng quê xưa. Mỗi con vật là hình ảnh tượng trưng cho một hạng người trong xã hội làng quê xưa. Con cò và cò con là hình ảnh của gia đình nông dân xấu số. Cà cuống chính kẻ tai to mặt lớn, có vai vế trong làng (xã trưởng, lí trưởng, địa chủ, nhà giàu), lợi dụng đám tang mà hạch sách rồi ăn uống no say, chẳng nghĩ gì đến kẻ xấu số. Chim ri, chào mào là bọn cai lệ, lính lệ, tay sai cũng tận dụng thời cơ kiếm chác, hò hô theo bọn quan lại. Chim chích là những anh mõ làng, thông báo cáo phó mà cời trần thô thiển, không còn thể thống gì, khiến cho đám tang của “con cò” trở thành một trò cười. Thật quá đau lòng.

Cậu cai nón dẫu lông gà
Ngón tay đeo nhẫn gọi là cậu cai.
Ba năm được một chuyến sai,
Áo ngắn đi mượn, quần dài đi thuê

Bài ca dao thứ tư miêu tả chân dung anh chàng cai lệ - kẻ đứng đầu đám lính canh gác và phục dịch ở công đường phủ, huyện thời xưa. Chỉ cần vài nét cơ bản là bức biếm họa sinh động về chân dung cậu cai đã hiện lên đầy đủ trước mắt người đọc.

Trước tiên, phải kể đến cái bề ngoài nhố nhăng của cậu cai. Đầu đội nón dẫu lông gà chứng tỏ cậu cai là lính, nhưng chi tiết ngón tay đeo nhẫn lại đặc tả tính thích phô trương, làm dáng và trai lơ của cậu. Tính cách này cũng được miêu tả trong một số bài ca dao khác, ví dụ như: Cậu cai buông áo em ra, Để em đi chợ kéo mà chợ trưa...

Mỗi bài một giọng điệu, với những biện pháp nghệ thuật, bật ra những tiếng cười khác nhau, nhưng chùm ca dao châm biếm này đều giống nhau là: nghiêm khắc phê phán những con người xấu xa, những hiện tượng xã hội tiêu cực. Đó là vũ khí tinh thần sắc bén mà nhân dân ta đã sử dụng để mong muốn xoá bỏ những cái xấu, cái ác, mong muốn xây dựng một xã hội, những con người lành mạnh, lương thiện. Tuy đây là lời người xưa, nói về ngày xưa, nhưng đọc, rồi hiểu và suy ngẫm, chúng ta vẫn thấm thía những bài học thiết thực cho ngày nay...

3. Cảm nhận về Những câu hát châm biếm

Những câu hát châm biếm thể hiện khá tập trung nét đặc sắc của nghệ thuật trào lộng dân gian Việt Nam. Những câu hát châm biếm ấy đã phơi bày các sự việc mâu thuẫn, phê phán thói hư, tật xấu của những hạng người và sự việc đáng cười trong xã hội.

Cái có lặn lội bờ ao,
Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chẳng?
Chú tôi hay tửu hay tăm,
Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa.
Ngày thì ước những ngày mưa,
Đêm thì ước những đêm thừa trống canh

Cái cò giới thiệu về chú của mình với cái giọng cố làm ra vẻ phô trương, trịnh trọng: Chú tôi hay tửu hay tăm, Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa. Ý nghĩa phê phán, chỉ trích nằm cả ở từ hay. Theo cách hiểu dân gian thì hay có nghĩa là tài giỏi, nhưng trong văn cảnh này thì nó có nghĩa ngược lại. Tường hay lam hay làm, ai dè lại hay rượu hay chè đến mức nghiện ngập, bê tha. Ý mỉa mai của từ hay còn hàm chứa ở tầng nghĩa sâu hơn nữa. Tuổi thanh

niên sức dài vai rộng mà không lo chí thú làm ăn, lại chấp nhận sống đời tầm gửi thì quả là chẳng đáng mặt làm trai. Người xưa có câu: Làm trai cho đáng nên trai, xuống Đông Đông tĩnh, lên Đoài Đoài yên... để khẳng định khí phách nam nhi. Bên cạnh đó cũng có câu: Đời người ngắn một gang tay, Ai hay ngủ ngày còn có nửa gang với nội dung phê phán những kẻ siêng ăn nhác làm. Nhân vật chú tôi trong bài ca dao trên là loại người như thế.

Số cô chẳng giàu thì nghèo

Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà.

Số cô có mẹ có cha

Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.

Số cô có vợ có chồng,

Sinh con đầu lòng, chẳng gái thì trai

Bài ca dao thứ hai nhai lại lời của ông thầy bói nói với người xem bói. Nó chỉ "ghi âm" một cách khách quan chứ không đưa ra lời bình luận, đánh giá nào. Đây là nghệ thuật dùng "gậy ông đập lưng ông", có tác dụng gây cười và châm biếm rất thâm thúy.

Chúng ta thử nghe xem ông thầy bói giỏi giang kia đã phán những gì? Ông ta phán toàn những chuyện hệ trọng mà người đi xem bói (là nữ) rất quan tâm: giàu - nghèo, cha - mẹ, chồng - con. Chuyện nào thầy cũng nói vanh vách và hết sức cụ thể. Chỉ buồn cười là thầy nói theo kiểu nước đôi. Thầy khẳng định chắc như đinh đóng cột những sự việc hiển nhiên mà người trần mắt thịt nào cũng thấy, cũng biết, chẳng cần đến thần thánh phán bảo qua miệng lưỡi trơn tru, dẻo quẹo của thầy.

Dân gian quan niệm rằng con người ta có số. Mỗi người một số phận khác nhau, có kẻ giàu, người nghèo, có kẻ sang, người hèn. Thầy bói phán: Số cô không giàu thì nghèo, có nghĩa là bất luận thế nào thì lời thầy cũng đều đúng cả. Nói về ba ngày Tết, tục ngữ có câu: Đói quanh năm, no ba ngày Tết. Dù giàu dù nghèo thì mỗi nhà cũng có mà lo cho được miếng thịt, đĩa xôi để cúng tổ tiên, ông bà, đó là lẽ đương nhiên. Nhà cô Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà, chắc chắn là thế, thầy chẳng có nói sai đâu.

Con cò chết rũ trên cây,

Cò con mở lịch xem ngày làm ma.

Cà cuống uống rượu la đà,

Chim ri riu rít bò ra lấy phần.

Chào mào thì đánh trống quân,

Chim chích cời trần, vác mỗ đi rao

Đám ma đối với chúng là dịp để vui vẻ, kiếm chác, phô trương âm ỉ. Chúng không thèm đếm xỉa đến những mất mát, đau thương của tang gia. Những hủ tục tang ma đó đã gây phiền hà, tốn kém cho gia chủ, cho cả họ hàng, làng xóm. Đây là những hủ tục cần phải loại bỏ trong xã hội hiện nay.

Bài ca dao này gần với truyện ngụ ngôn, bởi nó nói chuyện con người thông qua chuyện loài vật, làm cho ý đồ châm biếm, phê phán xã hội trở nên kín đáo, sâu sắc hơn. Việc sử dụng rộng rãi biện pháp nhân hóa đã làm cho câu chuyện trở nên sinh động hơn.

Cậu cai nón dẫu lông gà

Ngón tay đeo nhẫn gọi là cậu cai.

Ba năm được một chuyến sai,
Áo ngắn đi mượn, quần dài đi thuê

Tác giả dân gian đã sử dụng rất thành công nghệ thuật phóng đại để châm biếm cái gọi là quyền hành và thân phận thảm hại của cậu cai. Chi tiết: Ba năm được một chuyến sai là phóng đại. Áo ngắn đi mượn, quần dài đi thuê cũng là phóng đại. Thế nhưng đằng sau chuyện như đùa ấy lại là một sự thật khác: Cậu cai đã bỏ tiền túi ra thuê mượn quần áo, thì chắc "cậu" phải cố tìm cách kiếm chác để gỡ gạc lại cho bỏ chuyến sai ba năm mới có một lần.

Thời trước, tiếp xúc với hạng cai đội, dân nghèo thường phải chịu sự sách nhiễu của chúng. Vì vậy, họ rất hiểu và coi thường hạng người này. Bức biếm họa bằng ngôn ngữ đã thể hiện thái độ mỉa mai, khinh ghét pha chút thương hại của người dân đối với đám tay sai của giai cấp phong kiến thống trị.

Trong kho tàng - dân ca Việt Nam, cùng với những bài ca về tình cảm gia đình, những bài ca tình yêu quê hương đất nước, con người, những tiếng hát than thân, mảng ca dao châm biếm chiếm một số lượng đáng kể. Những câu hát châm biếm đã thể hiện khá tập trung những nét đặc sắc của nghệ thuật trào lộng dân gian Việt Nam. Qua các hình thức ẩn dụ, tượng trưng, biện pháp nói ngược và phóng đại, những câu hát châm biếm đã phơi bày các sự việc mâu thuẫn, ngược đời, phê phán những thói hư, tật xấu, những hạng người và hiện tượng đáng cười, đáng chê trách trong cuộc sống. Nói khác đi, ca dao châm biếm là vũ khí tinh thần sắc bén của nhân dân ta.